

## PHỤ LỤC

### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HOÁ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

#### I. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP XÃ (07 TTHC)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân</b>					
1	1.001622.000 .00.00.H37	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	<p>- Tối đa 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp xã phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa.</p> <p>- Việc chi trả kinh phí hỗ trợ ăn trưa được thực hiện 2 lần trong năm học do cơ sở giáo dục mầm non chi trả: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.</p>	<p>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <p>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> UBND cấp xã</p>	<p>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022;</p> <p>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.</p>
2	1.008950.000 .00.00.H37	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	<p>- Tối đa 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp xã phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa.</p> <p>- Cơ sở giáo dục mầm non thực hiện chi trả 2 lần trong năm học: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.</p>			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân</b>					
3	1.008951.000 .00.00.H37	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Tối đa 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> UBND cấp xã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020;</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.</li> </ul>
4	1.002407.000 .00.00.H37	Xét, cấp học bổng chính sách	<p>* Đối với sinh viên theo chế độ cử tuyển:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ bảo đảm đúng quy định: Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, lập danh sách, dự toán nhu cầu kinh phí và thực hiện việc chi trả học bổng chính sách cho sinh viên theo quy định.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định: Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</li> </ul> <p>* Đối với học sinh trường dự bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở giáo dục tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, lập danh sách, dự toán nhu cầu</li> </ul>	<p><b>Cơ quan, đơn vị tiếp nhận, thực hiện và trả kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: số 04 đường Quang Trung, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.</li> <li>- Sở Giáo dục và Đào tạo. Địa chỉ: số 06 đường Hoàng Văn Thụ, phường Lương Văn Tri, tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; cơ sở giáo dục công lập, UBND cấp xã;</li> <li>- Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Không thực hiện tại Bộ phận Một cửa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 84/2020/ NĐ-CP ngày 17/7/2020;</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.</li> </ul>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			<p>kinh phí gửi về cơ quan quản lý trực tiếp.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định: Cơ sở giáo dục có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>* Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp dành cho thương binh, người khuyết tật:</p> <p>- Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: Hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tổ chức thẩm định hồ sơ, tổng hợp, lập danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên trình cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt, tổng hợp gửi cơ quan tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo đúng quy định, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>* Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực: học viên làm đơn đề nghị gửi cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi theo học để xác nhận vào đơn trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và hướng dẫn học viên gửi hồ sơ về UBND cấp xã nơi học viên có hộ khẩu thường trú. UBND cấp xã tổ chức thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chính sách</p>	<p>Lạng Sơn</p> <p>- Cơ sở giáo dục công lập, UBND cấp xã.</p>		

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			<p>và xây dựng dự toán kinh phí thực hiện gửi cơ quan tài chính cùng cấp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>* Thời gian cấp học bổng chính sách: Học bổng chính sách được cấp hai lần trong năm học, mỗi lần cấp 06 tháng, lần thứ nhất cấp vào tháng 10, lần thứ 2 cấp vào tháng 3. Trường hợp học sinh, sinh viên, học viên chưa nhận được học bổng chính sách theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ cấp học bổng tiếp theo.</p>			
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục tiểu học</b>					
5	1.005099.000 .00.00.H37	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	<p>a) Đối với học sinh tiểu học chuyển trường trong nước: Tổng thời gian giải quyết không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>-Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh vào đơn.Trường hợp không đồng ý phải ghi rõ lý do vào đơn và trả lại đơn cho cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh theo hình thức đã tiếp nhận đơn.</p> <p>-Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu</p>	<b>Cơ quan tiếp nhận, thực hiện và trả kết quả:</b> cơ sở giáo dục, công lập thuộc cấp xã.	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại cơ sở giáo dục công lập trực thuộc xã;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Không thực hiện tại Bộ phận Một cửa.</p>	<p>- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020;</p> <p>- Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025.</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			<p>trường trường nơi chuyển đi có trách nhiệm trả hồ sơ cho học sinh theo quy định.</p> <p>-Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến tổ chức trao đổi, khảo sát, tư vấn và tiếp nhận xếp học sinh vào lớp.</p> <p>b) Đối với học sinh trong độ tuổi tiểu học chuyển trường từ nước ngoài về nước: Tổng thời gian giải quyết không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>-Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh vào đơn. Trường hợp không đồng ý phải ghi rõ lý do vào đơn và trả lại đơn cho cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh theo hình thức đã tiếp nhận đơn.</p> <p>- Trong trường hợp đồng ý tiếp nhận học sinh, trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường tiểu học tổ chức khảo sát trình độ của học sinh, xếp vào lớp phù hợp.</p>			
6	2.002482.000 .00.00.H37	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	Không quy định	<b>Cơ quan tiếp nhận, thực hiện và trả kết quả:</b> UBND cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại UBND cấp xã;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 50/2021/TT BGDĐT ngày 31/12/2021;</li> <li>- Quyết định</li> </ul>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					- Không thực hiện tại Bộ phận Một cửa.	51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002; - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025.
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục trung học</b>					
7	2.002483.000 .00.00.H37	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	Không quy định	<b>Cơ quan tiếp nhận, thực hiện và trả kết quả:</b> UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại UBND cấp xã; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Không thực hiện tại Bộ phận Một cửa.	- Thông tư số 50/2021/TT BGDĐT ngày 31/12/2021; - Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002; - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025.

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (03 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>I</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực các cơ sở giáo dục khác (02 TTHC)</b>			
1	1.000181.000.00.00.H37	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá	Số thứ tự 41 mục V phần A phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2381/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
2	1.001000.000.00.00.H37	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá	Số thứ tự 42 mục V phần A phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2381/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.	

II	Thủ tục hành chính cấp huyện lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (01 TTHC)			
1	1.001000.000.00.00.H37	Đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện.	Số thứ tự 01 mục B phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn.	Nghị quyết số 190/2025/NQ-QH ngày 19/02/2025 của Quốc hội